

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2020
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lành

Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Lâm– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T; cư trú tại: Số N, khóm A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Yang, Wei- C; cư trú tại: Số D, khóm R, thôn S, làng P, huyện L, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Yang, Wei- C kết hôn vào năm 2013, đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do mai mối. Sau khi kết hôn, chị sang Đài Loan sinh sống cùng chồng. Vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, chị không thể hòa nhập cuộc sống bên gia đình chồng, anh Yang, Wei- C vẫn còn qua lại với vợ cũ và đối xử không tốt với chị. Chị về Việt Nam sinh sống từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai người không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Yang, Wei- C.

Về con chung: Chị và anh Yang, Wei- C có một con chung tên Yang Tuấn K, sinh ngày 28/01/2015, do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Yang, Wei- C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Yang, Wei- C kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim T là công dân Việt Nam với anh Yang, Wei- C quốc tịch Lãnh thổ Đài Loan là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại Điểm d Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[2] Xét Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho anh Yang, Wei- C thông báo về việc Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý vụ án đối với việc chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Yang, Wei- C và yêu cầu được nuôi con chung. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Tòa án quận M, Lãnh thổ Đài Loan đã tổng đạt hồ sơ ủy thác tư pháp cho người chung sống với anh Yang, Wei- C. Tuy nhiên, anh Yang, Wei- C không gửi ý kiến về Tòa án và không có mặt để tham dự phiên tòa, vì vậy Tòa án giải quyết vắng mặt đối với anh theo quy định tại Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[3] Nhận thấy chị Nguyễn Thị Kim T và anh Yang, Wei- C kết hôn do mai mối, thời gian tìm hiểu nhau chưa kỹ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn theo chị T trình bày do bất đồng quan điểm, chị không thể hòa nhập cuộc sống bên gia đình chồng, anh Yang, Wei- C vẫn còn qua lại với vợ cũ và đối xử không tốt với chị. Từ năm 2018 đến nay, chị Nguyễn Thị Kim T và anh Yang, Wei- C không còn liên lạc nữa. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Kim T và anh Yang, Wei- C ở hai quốc gia khác nhau, thời gian dài hai người không còn liên lạc với nhau, điều này thể hiện không còn chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Yang, Wei- C trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn

nhân và Gia đình, việc chị Nguyễn Kim T yêu cầu ly hôn với anh Yang, Wei- C là có cơ sở chấp nhận.

[4] Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Yang Tuấn K, sinh ngày 28/01/2015. Xét trong quá trình giải quyết vụ án việc cha mẹ có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Tòa án đã ủy thác tư pháp thu thập lời khai của anh Yang, Wei- C đối với việc chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng Yang, Wei- C vẫn không có ý kiến phản hồi. Xét thấy chị Nguyễn Thị Kim T đang nuôi dưỡng cháu Yang Tuấn K, cháu được chăm sóc tốt, sức khỏe ổn định, cháu phát triển bình thường. Nhà của gia đình chị Nguyễn Thị Kim T ở gần trường mẫu giáo, thuận lợi trong việc chăm sóc, đưa rước cháu, để ổn định cần giao cháu Yang Tuấn K cho chị Nguyễn Thị Kim T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy việc chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Yang Tuấn K là có cơ sở chấp nhận.

[5] Tại Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đây là trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Yang Tuấn K. Nhận thấy chị Nguyễn Thị Kim T có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, việc không yêu cầu cấp dưỡng cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cháu nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T. Cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Yang, Wei- C.

2. Về con chung: Giao cháu Yang Tuấn K, sinh ngày 28/01/2015, hiện nay do chị Nguyễn Thị Kim T đang nuôi dưỡng, cho chị Nguyễn Thị Kim T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Yang, Wei- C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Yang Tuấn K.

Anh Yang, Wei- C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Yang Tuấn K mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 1356 ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án chị Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo. Anh Yang, Wei- C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- STPTVL: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn